

BỘ TÀI CHÍNH
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG CÔNG
CHỨC TỔNG CỤC THUẾ NĂM 2020

Số: 4100 /TCT-HĐTD
V/v Thông báo thi tuyển công chức
Tổng cục Thuế năm 2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 9 năm 2020

Kính gửi: Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Thực hiện Quyết định số 1250/QĐ-BTC ngày 26/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc phê duyệt Kế hoạch thi tuyển công chức Tổng cục Thuế năm 2020 đối với Cơ quan Tổng cục Thuế và 63 Cục Thuế các tỉnh, thành phố; Tổng cục Thuế đề nghị Cục Thuế các tỉnh, thành phố triển khai thực hiện các công việc sau:

I. Tổ chức thông báo công khai chủ trương thi tuyển công chức Tổng cục Thuế năm 2020.

1. Tổng cục Thuế đề nghị các Cục Thuế:

- Niêm yết công khai tại trụ sở Cục Thuế và các Chi cục Thuế trực thuộc hoặc Website của Cục Thuế (nếu có):

+ Thông báo toàn văn Thông báo của Tổng cục Thuế về việc tuyển dụng công chức Tổng cục Thuế năm 2020 (gửi kèm Công văn này);

+ Bảng tổng hợp chỉ tiêu tuyển dụng công chức vào Tổng cục Thuế năm 2020 (gửi kèm theo phụ lục số 03 đính kèm Công văn này);

+ Phiếu đăng ký dự tuyển công chức (theo mẫu phụ lục số 01 đính kèm Công văn này);

+ Số điện thoại di động hoặc điện thoại cố định của bộ phận được phân công tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển;

+ Sơ đồ chỉ dẫn địa điểm nộp hồ sơ (do Cục Thuế lập).

- Tùy theo tình hình cụ thể ở địa phương, Cục Thuế có thể đăng thông báo tuyển dụng rút gọn (gửi kèm công văn này) trên một trong các phương tiện thông tin đại chúng là báo in, báo điện tử, báo nói, báo hình (Tổng cục Thuế sẽ đăng trên Báo Nhân dân và Website của Tổng cục Thuế).

2. Thời gian niêm yết công khai thông báo tuyển dụng là 30 ngày.

Thông nhất bắt đầu từ ngày 01/10/2020 và kết thúc vào 17 giờ 00 ngày 30/10/2020.



II. Tổ chức tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển công chức và thu lệ phí dự thi tuyển:

1. Về tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển công chức:

1.1. Thời gian và địa điểm tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển công chức:

- Thời gian tiếp nhận: 05 ngày làm việc kể từ **8 giờ 00 ngày 02/11/2020 đến 17 giờ 00 ngày 06/11/2020**.

- Địa điểm tiếp nhận:

+ Thí sinh dự tuyển vào Cơ quan Tổng cục Thuế: nộp hồ sơ dự tuyển tại Tầng 1, trụ sở Cơ quan Tổng cục Thuế, 123 Lò Đúc, phường Đông Mác, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

+ Thí sinh dự tuyển vào Cục Thuế các tỉnh, thành phố: đề nghị Cục Thuế thông báo địa điểm nộp hồ sơ dự tuyển trên Website của Cục Thuế.

1.2. Cục Thuế bố trí đầy đủ phòng làm việc, cử công chức có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển công chức và thu phí dự thi tuyển; Quán triệt công chức được giao trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ tạo mọi điều kiện thuận lợi cho thí sinh nộp hồ sơ, nghiêm cấm các hành vi gây phiền hà và nhũng nhiễu.

1.3. Cục trưởng Cục Thuế chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng công chức Tổng cục Thuế năm 2020:

- Về tính đầy đủ, chính xác đối với hồ sơ đăng ký dự tuyển công chức của thí sinh đã được Cục Thuế tiếp nhận.

- Về tính chính xác trong việc lập danh sách thí sinh đăng ký dự tuyển công chức.

2. Về thu, nộp lệ phí dự tuyển:

2.1. Mức thu lệ phí dự tuyển theo quy định của Nhà nước là: 300.000 đồng (chỉ thu lệ phí đối với những trường hợp đủ điều kiện dự tuyển). Mức thu này được niêm yết công khai tại địa điểm tiếp nhận hồ sơ. Ngoài ra, không được thu thêm bất kỳ khoản thu nào khác (kể cả tiền gửi xe của thí sinh khi nộp hồ sơ dự tuyển).

2.2. Giao Cục Thuế thực hiện thu lệ phí dự tuyển, xuất biên lai theo quy định.

3. Về quản lý và sử dụng lệ phí dự tuyển:

Tổng cục Thuế sẽ có văn bản hướng dẫn sau.

4. Một số điểm lưu ý:

- Hồ sơ đăng ký dự tuyển thực hiện theo quy định tại Quyết định số 1250/QĐ-BTC ngày 26/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc phê duyệt Kế hoạch thi tuyển công chức Tổng cục Thuế năm 2020.

- Trường hợp hồ sơ đăng ký dự tuyển không đủ điều kiện, thành phần theo quy định thì trả lại ngay (không thu lệ phí) và hướng dẫn cụ thể để tiếp tục bổ sung, hoàn thiện.

- Ngoài các thành phần hồ sơ theo quy định tại Thông báo của Tổng cục, Cục Thuế phải kiểm tra nếu đúng quy định thì tiếp nhận, không được đưa ra thêm bất cứ yêu cầu nào khác về thành phần hồ sơ ngoài quy định.

- Kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển (*mẫu Phụ lục số 01 kèm thông báo*) phải có đầy đủ các đề mục theo hướng dẫn, có thể viết tay hoặc đánh máy nhưng phải ký tên trên từng trang của Phiếu đăng ký; phải cam kết những thông tin đã khai trên phiếu là đúng sự thật, trường hợp khai sai thì kết quả tuyển dụng sẽ bị hủy bỏ và người dự tuyển phải chịu trách nhiệm trước pháp luật (Hướng dẫn kê khai phiếu theo *Phụ lục số 02 kèm theo*).

- Việc hoàn thiện hồ sơ đăng ký dự tuyển công chức: theo quy định sẽ được thực hiện nếu thí sinh trúng tuyển.

III. Chế độ báo cáo: Tổng cục Thuế yêu cầu Cục Thuế thực hiện nghiêm chế độ báo cáo:

1. Báo cáo nhanh:

Trong thời gian nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển công chức, hàng ngày Cục Thuế tổ chức thực hiện ngay việc nhập hồ sơ vào phần mềm nhập dữ liệu do Tổng cục Thuế cung cấp và thống kê số hồ sơ đăng ký dự tuyển công chức đã tiếp nhận, báo cáo nhanh qua đường truyền máy tính về kết quả tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển công chức của ngày hôm trước + lũy kế.

2. Báo cáo tổng hợp:

Chậm nhất đến ngày **12/11/2020**, Cục Thuế phải báo cáo tổng hợp kết quả tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển công chức đăng ký dự tuyển công chức về Tổng cục Thuế (qua Vụ Tổ chức cán bộ). Bao gồm:

- Bản cứng danh sách thí sinh đăng ký dự thi tuyển dụng công chức vào Cục Thuế theo đúng các Biểu số 1/TDCC và Biểu số 2/TDCC (*ban hành kèm theo Công văn này*) ký và đóng dấu; không thêm, bớt cột và thực hiện đúng các quy ước về chữ viết tắt.

File dữ liệu gửi theo địa chỉ: các Cục Thuế từ Đà Nẵng trở vào gửi qua đường truyền của máy tính (*hòm thư của đồng chí Hoàng Thị Phương Linh: htplin@gdt.gov.vn*), hoặc “*Linh, Hoàng Thị Phương Linh (TCCB-TCT)*”; các Cục Thuế từ Thừa Thiên - Huế trở ra gửi qua đường truyền của máy tính (*hòm thư của đồng chí Hoàng Thị Thanh Hoa: htthoa@gdt.gov.vn*), hoặc “*Hoa, Hoàng Thị Thanh Hoa (TCCB-TCT)*” chậm nhất trước ngày 12/11/2020.

IV. Thời gian và địa điểm tổ chức kỳ thi tuyển:

Về thời gian, địa điểm tổ chức kỳ thi tuyển công chức Tổng cục Thuế năm 2020: Hội đồng tuyển dụng sẽ có văn bản hướng dẫn sau, đồng thời thông báo trên Website của Tổng cục Thuế để các Cục Thuế và các thí sinh thuận tiện tra cứu.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các Cục Thuế phản ánh kịp thời về Tổng cục Thuế (qua Vụ Tổ chức cán bộ) để phối hợp giải quyết. / *h*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Tổng cục;
- Lưu: VT, TCCB (3b). 72

TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH



PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC THUẾ
Đặng Ngọc Minh

BỘ TÀI CHÍNH
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
CÔNG CHỨC TỔNG CỤC THUẾ NĂM 2020
CỤC THUẾ.....

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ DỰ THI TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC TỔNG CỤC THUẾ NĂM 2020 VÀO CỤC THUẾ.....

(Ban hành kèm theo Công văn số...4400.../TC-TCĐ ngày 10/9/2020 của TC.....)

(Biểu số 2/TDCC)

STT	Họ	Tên	Ngày, tháng năm sinh						Quê quán	Điện thoại hoặc địa chỉ liên lạc	Trình độ đào tạo	Cơ sở đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Loại hình đào tạo	Xếp loại	Đăng ký dự thi tuyển		Miễn ngoại ngữ	Thi ngoại ngữ	Đổi tượng ưu tiên	Mã hồ sơ (đánh MHS thí sinh để theo dõi, tra cứu)	Ghi chú	
			Nam			Nữ										Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển						
			Ngày	Tháng	Năm	Ngày	Tháng	Năm															
1	Chuyên viên																						
II	Kiểm tra viên thuế																						
III	Chuyên viên làm Công nghệ thông tin																						
IV	Văn thư																						
V	Kiểm tra viên trung cấp thuế																						
VI	Cán sự làm Công nghệ thông tin																						
VI	Văn thư trung cấp																						

Ghi chú:

- Đề nghị các Cục Thuế điền đầy đủ thông tin, không thêm cột, bớt cột, dòng. Điền thông tin các cột 12, 13, 14, 15, 16, 18, 19, 21, 22, 23: theo Quy ước dưới.

Quy ước:

Cột 12:

- ThS - Thạc sỹ
- DH - Đại học, cử nhân, kỹ sư
- CD - Cao đẳng
- TC - Trung cấp, trung học chuyên nghiệp cấp văn bằng

Cột 13: - Ghi cụ thể tên cơ sở đào tạo cấp văn bằng

Cột 14: Ghi chuyên ngành đào tạo trên bằng điểm

Cột 15: Ghi rõ loại hình đào tạo:

- CQ - Chính quy
- TC - Tại chức
- VB2 - Văn bằng 2
- LT - Liên thông

TX - Từ xa

Cột 16:

XS - Xuất sắc
G - Giỏi
K - Khá
TBK - Trung bình - khá
TB - Trung bình
Kém - Kém

Cột 18:

CV Chuyên viên
KTVT Kiểm tra viên thuế
CVT Chuyên viên làm công nghệ Thông tin
VTD Văn thư (Đại học)
CST Cán sự (trình độ cao đẳng) làm công nghệ Thông tin
KTVTC Kiểm tra viên trung cấp thuế
VTT Văn thư Trung cấp

Cột 19: nếu thuộc đối tượng được miễn ngoại ngữ: đánh dấu x

Cột 22:

AHLLVT, AHLĐ - Anh hùng lực lượng vũ trang, Anh hùng lao động
TB, Người HCS như TB, TB loại B - Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, Thương binh loại B
Người DTTS - Người Dân tộc thiểu số
SQQD, SQCA, QNCN, Người làm CTGYCN - Sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành
Con TB, Con LS, Con BB - Con thương binh, con liệt sĩ, con bệnh binh, Con thương binh loại B
Con của NHCS như TB - Con của người được hưởng chính sách như thương binh
Con của TB loại B - Con của thương binh loại B
Con của NHDCM trước TKN - Con của người hoạt động cách mạng trước tổng khởi nghĩa
Con đẻ của NHDKC bị NCDHH - Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học
Con AHLLVT, Con AHLĐ - Con Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động
Người HTNVQS, Người HT NVLLCAND - Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ phục vụ có thời hạn trong lực lượng công an nhân dân
Đội viên TNXP, Đội viên trí thức trẻ tình nguyện - Đội viên thanh niên xung phong, đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi từ đủ 24 tháng trở lên

Cột 23:

Mã Cục Thuế + STT hồ sơ
Ví dụ: Hồ sơ thứ 5 nộp vào Cục Thuế TP HCM: HCM 05

BỘ TÀI CHÍNH
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
CÔNG CHỨC TỔNG CỤC THUẾ NĂM 2020
CỤC THUẾ.....

DANH SÁCH NỘP HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ THI TUYỂN CÔNG CHỨC TỔNG CỤC THUẾ NĂM 2020

(Ban hành kèm theo Công văn số...~~4100~~.../TCT-TCCB ngày ..~~30~~.../9/2020 của Tổng cục Thuế)

(Biểu số 1/TDCC)

STT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Vị trí dự tuyển	Phiếu đăng ký dự thi tuyển công chức	Văn bằng tốt nghiệp	Bảng điểm	Hồ sơ ưu tiên	Hồ sơ miễn thi Ngoại ngữ	Ký nộp
	Họ và đệm	Tên								
A	B		1	2	3	4	5	6	7	8

Ghi chú:

Cột 3, 4, 5, 6, 7: Đánh dấu X vào nếu có

TRƯỞNG PHÒNG TCCB

.....ngày.....tháng.....năm 2020

CỤC TRƯỞNG



**THÔNG BÁO TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC
TỔNG CỤC THUẾ NĂM 2020**

*(Kèm theo Công văn số 4100 /TCT-HĐTD ngày 30 /9 /2020
của Tổng cục Thuế)*

Căn cứ Kế hoạch thi tuyển công chức Tổng cục Thuế năm 2020 ban hành kèm theo Quyết định số 1250/QĐ-BTC ngày 26/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc phê duyệt Kế hoạch thi tuyển công chức Tổng cục Thuế năm 2020, Tổng cục Thuế thông báo như sau:

I. ĐIỀU KIỆN CHUNG ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN CÔNG CHỨC.

1. Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển:

- a) Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam;
- b) Tuổi đời đủ 18 tuổi trở lên;
- c) Có đơn dự tuyển; có lý lịch rõ ràng;
- d) Có văn bằng, chứng chỉ phù hợp;
- đ) Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;
- e) Đủ sức khoẻ để thực hiện nhiệm vụ;
- g) Các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí dự tuyển.

2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển:

- a) Không cư trú tại Việt Nam;
- b) Mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- c) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục.

II. ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN VỀ VĂN BẰNG, CHỨNG CHỈ.

1. Đối với thí sinh dự thi vào Cơ quan Tổng cục Thuế:

1.1. Đối với thí sinh đăng ký dự tuyển ngạch Chuyên viên:

- a) Có bằng tốt nghiệp Đại học (cử nhân) loại khá trở lên thuộc các chuyên ngành: Thuế, Tài chính, Kinh tế, Kế toán, Quản trị kinh doanh, Kinh doanh quốc tế, Quản lý Tài chính công, Ngân hàng, Hệ thống thông tin kinh tế, Hệ thống thông tin quản lý, Luật (không bao gồm chuyên ngành Luật hình sự), các chuyên ngành kinh tế khác.



b) Có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ bậc 2 (hoặc tương đương) khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, hoặc chứng chỉ ngoại ngữ trình độ B trở lên (một trong năm thứ tiếng: Anh, Pháp, Nga, Trung, Đức) cấp trước ngày Thông tư số 20/2019/TT-BGDĐT ngày 26/11/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo có hiệu lực (ngày 15/01/2020).

c) Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc chứng chỉ tin học Văn phòng, chứng chỉ tin học ứng dụng trình độ A trở lên được cấp trước ngày Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/6/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Thông tin và Truyền thông có hiệu lực (ngày 10/8/2016).

1.2. Đối với thí sinh đăng ký dự tuyển ngạch chuyên viên làm công nghệ thông tin:

a) Có bằng tốt nghiệp Đại học (cử nhân) loại khá trở lên thuộc các chuyên ngành đào tạo sau: Khoa học máy tính, Hệ thống máy tính, Hệ thống thông tin, Truyền thông máy tính, Công nghệ phần mềm, Công nghệ kỹ thuật điện tử truyền thông, Kỹ thuật điện tử và viễn thông, Mạng máy tính và truyền thông, Kỹ thuật máy tính, Công nghệ thông tin, Tin học, Kỹ thuật phần mềm, Toán Tin, Toán - tin ứng dụng, Điện tử viễn thông.

b) Có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ bậc 2 (hoặc tương đương) khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, hoặc chứng chỉ ngoại ngữ trình độ B trở lên (một trong năm thứ tiếng: Anh, Pháp, Nga, Trung, Đức) cấp trước ngày Thông tư số 20/2019/TT-BGDĐT ngày 26/11/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo có hiệu lực (ngày 15/01/2020).

1.3. Đối với thí sinh đăng ký dự tuyển ngạch Văn thư:

a) Có bằng tốt nghiệp Đại học (cử nhân) loại khá trở lên thuộc các chuyên ngành: Lưu trữ học và quản trị văn phòng, Hành chính học, Hành chính văn thư và Văn thư - Lưu trữ.

b) Có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ bậc 2 (hoặc tương đương) khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, hoặc chứng chỉ ngoại ngữ trình độ B trở lên (một trong năm thứ tiếng: Anh, Pháp, Nga, Trung, Đức) cấp trước ngày Thông tư số

20/2019/TT-BGDĐT ngày 26/11/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo có hiệu lực (ngày 15/01/2020).

c) Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc chứng chỉ tin học Văn phòng, chứng chỉ tin học ứng dụng trình độ A trở lên được cấp trước ngày Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/6/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Thông tin và Truyền thông có hiệu lực (ngày 10/8/2016).

2. Đối với thí sinh dự thi vào các Cục Thuế:

2.1. Đối với thí sinh đăng ký dự tuyển ngạch Chuyên viên, Kiểm tra viên thuế:

a) Có bằng tốt nghiệp Đại học (cử nhân) trở lên thuộc các chuyên ngành: Thuế, Tài chính, Kinh tế, Kế toán, Quản trị kinh doanh, Quản lý Tài chính công, Ngân hàng, Hệ thống thông tin kinh tế, Hệ thống thông tin quản lý, Luật Kinh tế, các chuyên ngành kinh tế khác;

b) Có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ bậc 2 (hoặc tương đương) khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, hoặc chứng chỉ ngoại ngữ trình độ B trở lên (một trong năm thứ tiếng: Anh, Pháp, Nga, Trung, Đức) cấp trước ngày Thông tư số 20/2019/TT-BGDĐT ngày 26/11/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo có hiệu lực (ngày 15/01/2020), hoặc có chứng chỉ đào tạo tiếng dân tộc thiểu số do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp đối với công chức tuyển dụng làm việc ở vùng dân tộc thiểu số.

c) Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc chứng chỉ tin học Văn phòng, chứng chỉ tin học ứng dụng trình độ A trở lên được cấp trước ngày Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/6/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Thông tin và Truyền thông có hiệu lực (ngày 10/8/2016).

2.2. Đối với thí sinh đăng ký dự tuyển ngạch chuyên viên làm công nghệ thông tin:

a) Có bằng tốt nghiệp Đại học (cử nhân) thuộc các chuyên ngành: Khoa học máy tính, Hệ thống máy tính, Hệ thống thông tin, Truyền thông máy tính, Công nghệ phần mềm, Công nghệ kỹ thuật điện tử truyền thông, Kỹ thuật điện tử và viễn thông, Mạng máy tính và truyền thông, Kỹ thuật máy tính, Công nghệ

thông tin, Tin học, Kỹ thuật phần mềm, Toán Tin, Toán - tin ứng dụng, Điện tử viễn thông, Sư phạm tin học;

b) Có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ bậc 2 (hoặc tương đương) khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc chứng chỉ ngoại ngữ trình độ B trở lên (một trong năm thứ tiếng: Anh, Pháp, Nga, Trung, Đức) cấp trước ngày Thông tư số 20/2019/TT-BGDĐT ngày 26/11/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo có hiệu lực (ngày 15/01/2020), hoặc có chứng chỉ đào tạo tiếng dân tộc thiểu số do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp đối với công chức tuyển dụng làm việc ở vùng dân tộc thiểu số.

2.3. Đối với thí sinh đăng ký dự tuyển ngạch Văn thư:

a) Có bằng tốt nghiệp Đại học (cử nhân) trở lên thuộc các chuyên ngành: Lưu trữ học và quản trị văn phòng, Hành chính học, Hành chính văn thư, Văn thư - Lưu trữ.

b) Có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ bậc 2 (hoặc tương đương) khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc chứng chỉ ngoại ngữ trình độ B trở lên (một trong năm thứ tiếng: Anh, Pháp, Nga, Trung, Đức) cấp trước ngày Thông tư số 20/2019/TT-BGDĐT ngày 26/11/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo có hiệu lực (ngày 15/01/2020), hoặc có chứng chỉ đào tạo tiếng dân tộc thiểu số do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp đối với công chức tuyển dụng làm việc ở vùng dân tộc thiểu số.

c) Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, hoặc chứng chỉ tin học Văn phòng, chứng chỉ tin học ứng dụng trình độ A trở lên được cấp trước ngày Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/6/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Thông tin và Truyền thông có hiệu lực (ngày 10/8/2016).

2.4. Đối với thí sinh đăng ký dự tuyển ngạch Cán sự, Kiểm tra viên trung cấp thuế:

a) Có bằng tốt nghiệp Cao đẳng trở lên thuộc các chuyên ngành: Thuế, Tài chính, Kinh tế, Kế toán, Quản trị kinh doanh, Quản lý Tài chính công, Hệ thống thông tin kinh tế, Hệ thống thông tin quản lý, Luật Kinh tế, các chuyên ngành kinh tế khác;

h

b) Có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ bậc 1 (hoặc tương đương) khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, hoặc chứng chỉ ngoại ngữ trình độ A trở lên (một trong năm thứ tiếng: Anh, Pháp, Nga, Trung, Đức) cấp trước ngày Thông tư số 20/2019/TT-BGDĐT ngày 26/11/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo có hiệu lực (ngày 15/01/2020), hoặc có chứng chỉ đào tạo tiếng dân tộc thiểu số do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp đối với công chức tuyển dụng làm việc ở vùng dân tộc thiểu số.

c) Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc chứng chỉ tin học Văn phòng, chứng chỉ tin học ứng dụng trình độ A trở lên được cấp trước ngày Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/6/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Thông tin và Truyền thông có hiệu lực (ngày 10/8/2016).

2.5. Đối với thí sinh đăng ký dự tuyển ngạch cán sự làm công nghệ thông tin:

a) Có bằng tốt nghiệp Cao đẳng trở lên thuộc các chuyên ngành: Khoa học máy tính, Hệ thống máy tính, Hệ thống thông tin, Truyền thông máy tính, Công nghệ phần mềm, Công nghệ kỹ thuật điện tử truyền thông, Kỹ thuật điện tử và viễn thông, Mạng máy tính và truyền thông, Kỹ thuật máy tính, Công nghệ thông tin, Tin học, Kỹ thuật phần mềm, Toán Tin, Toán - tin ứng dụng, Điện tử viễn thông, Sư phạm tin học;

b) Có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ bậc 1 (hoặc tương đương) khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc chứng chỉ ngoại ngữ trình độ A trở lên (một trong năm thứ tiếng: Anh, Pháp, Nga, Trung, Đức) cấp trước ngày Thông tư số 20/2019/TT-BGDĐT ngày 26/11/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo có hiệu lực (ngày 15/01/2020), hoặc có chứng chỉ đào tạo tiếng dân tộc thiểu số do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp đối với công chức tuyển dụng làm việc ở vùng dân tộc thiểu số.

2.6. Đối với thí sinh đăng ký dự tuyển ngạch Văn thư trung cấp:

a) Có bằng tốt nghiệp Trung cấp trở lên thuộc các chuyên ngành: Lưu trữ học và quản trị văn phòng, Hành chính học, Hành chính văn thư, Văn thư - Lưu trữ.



b) Có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ bậc 1 (hoặc tương đương) khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, hoặc chứng chỉ ngoại ngữ trình độ A trở lên (một trong năm thứ tiếng: Anh, Pháp, Nga, Trung, Đức) cấp trước ngày Thông tư số 20/2019/TT-BGDĐT ngày 26/11/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo có hiệu lực (ngày 15/01/2020), hoặc có chứng chỉ đào tạo tiếng dân tộc thiểu số do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp đối với công chức tuyển dụng làm việc ở vùng dân tộc thiểu số.

c) Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, hoặc chứng chỉ tin học Văn phòng, chứng chỉ tin học ứng dụng trình độ A trở lên được cấp trước ngày Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT - BTTTT ngày 21/6/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Thông tin và Truyền thông có hiệu lực (ngày 10/8/2016).

III. HỒ SƠ TUYỂN DỤNG, ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN VÀ LỆ PHÍ TUYỂN DỤNG.

1. Hồ sơ đăng ký dự tuyển công chức:

Những người có đủ các điều kiện nếu tham gia dự tuyển phải nộp hồ sơ dự tuyển công chức trực tiếp cho đơn vị tuyển dụng thuộc Tổng cục Thuế. Mỗi thí sinh chỉ được đăng ký dự tuyển tại 01 đơn vị, cụ thể mỗi bộ Hồ sơ gồm các thành phần tài liệu sau:

(1) Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu (*Phụ lục số 01 kèm theo*). Tại Phiếu đăng ký dự tuyển, người dự tuyển khai đúng theo hướng dẫn ghi trong phiếu, có thể viết tay hoặc đánh máy nhưng phải ký tên trên từng trang của Phiếu đăng ký; phải cam kết những thông tin đã khai trên phiếu là đúng sự thật, trường hợp khai sai thì kết quả tuyển dụng sẽ bị hủy bỏ và người dự tuyển phải chịu trách nhiệm trước pháp luật (*Hướng dẫn kê khai phiếu theo Phụ lục số 02 kèm theo*).

(2) Bản chụp văn bằng tốt nghiệp và kết quả học tập (Tiến sĩ, Thạc sĩ, Đại học, Cao đẳng, Trung cấp): bản photo, không yêu cầu chứng thực, công chứng, sao y.

- Đối với thí sinh tốt nghiệp Đại học, sau Đại học ở nước ngoài: khi nộp hồ sơ dự tuyển cần nộp bản photo văn bằng và bảng kết quả học tập (tất cả kèm bản dịch sang tiếng Việt).

- Đối với thí sinh tốt nghiệp Đại học, sau Đại học tại các cơ sở đào tạo bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam, khi nộp hồ sơ dự tuyển cần nộp bản photo văn bằng và bảng điểm học tập (tất cả kèm bản dịch sang Tiếng Việt) và bản xác

nhận của cơ sở đào tạo đã đào tạo bằng tiếng nước ngoài (trừ trường hợp trên bằng điểm do cơ sở đào tạo cung cấp đã ghi rõ là đào tạo bằng tiếng nước ngoài).

(3) Đối với thí sinh được miễn thi ngoại ngữ:

- Bản chụp (bản photo) bằng tốt nghiệp đối với người dự tuyển tốt nghiệp Đại học, sau Đại học ở nước ngoài hoặc bằng tốt nghiệp Đại học, sau Đại học tại cơ sở đào tạo bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam, đã nộp hồ sơ theo quy định tại điểm (2) Mục 1 Phần III nêu trên.

- Bản chụp (bản photo) bằng tốt nghiệp đối với người dự tuyển đã tốt nghiệp Đại học, sau Đại học về ngoại ngữ,

- Bản chụp (bản photo) chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số đối với người dự tuyển vào công chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số.

(4) Đối với người dự tuyển là đối tượng ưu tiên tuyển dụng thì nộp thêm các giấy tờ theo quy định tại mục 3 Phần III dưới đây về Ưu tiên trong tuyển dụng.

(5) Ba phong bì có dán tem và ghi rõ họ tên, địa chỉ người nhận (thí sinh hoặc thân nhân); 02 ảnh (cỡ 4cm x 6cm) chụp trong thời gian gần nhất, từ 03 tháng tính đến thời điểm thông báo. Sau ảnh, người dự tuyển ghi rõ họ và tên, ngày tháng năm sinh.

Lưu ý:

* Người dự tuyển phải chịu trách nhiệm về tính xác thực của hồ sơ đăng ký dự tuyển. Sau khi có kết quả thi, nếu trúng tuyển thí sinh phải nộp đầy đủ văn bằng tốt nghiệp, chứng chỉ theo quy định.

* Người dự tuyển không phải nộp các loại chứng chỉ như chứng chỉ ngoại ngữ, chứng chỉ tin học văn phòng, Giấy khám sức khỏe, Sơ yếu lý lịch, Giấy khai sinh khi nộp hồ sơ dự tuyển.

* Các chứng chỉ ngoại ngữ thay thế chứng chỉ quy định.

Thí sinh đăng ký tuyển dụng công chức được sử dụng một trong các chứng chỉ sau thay thế chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Anh (không nhận những trường hợp là giấy xác nhận đã học xong chương trình, chứng chỉ môn học của trường chỉ ghi số tiết học, bằng điểm chứng chỉ để thay thế chứng chỉ ngoại ngữ).

- Thí sinh đăng ký dự tuyển ngạch chuyên viên và tương đương có thể nộp một trong các chứng chỉ sau thay thế chứng chỉ tiếng Anh B:

+ TOEFL 400 trở lên (PBT), 97 trở lên (CBT), 42 trở lên (IBT);

+ IELTS 3.0 trở lên;

+ TOEIC 150 trở lên;

+ Chứng chỉ Tiếng Anh A2 khung Châu Âu trở lên.

- **Thí sinh đăng ký dự tuyển ngạch cán sự và tương đương có thể nộp một trong các chứng chỉ sau thay thế chứng chỉ tiếng Anh A:**

+ TOEFL 347 trở lên (PBT), 95 trở lên (CBT), 40 trở lên (IBT);

+ IELTS 2.0 trở lên;

+ TOEIC 120 trở lên.

+ Chứng chỉ Tiếng Anh A1 khung Châu Âu trở lên.

- Đối với những chứng chỉ ngoại ngữ có quy định thời hạn thì chứng chỉ phải còn giá trị tới thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển.

2. Hồ sơ trúng tuyển:

Trong trường hợp trúng tuyển, người trúng tuyển phải hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết một số điều về tuyển dụng và nâng ngạch công chức của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức và Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

Đối với thí sinh tốt nghiệp đại học, sau đại học ở nước ngoài, khi trúng tuyển, thí sinh phải nộp bản công nhận của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định tại Quyết định số 21/VBHN-BGDĐT ngày 16/6/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về trình tự, thủ tục công nhận văn bằng của người Việt Nam do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp. Trường hợp không có bản công nhận của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo sẽ không được tuyển dụng.

Ngoài ra, người trúng tuyển có trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ công chức theo quy định tại khoản 1, điều 9, Thông tư số 11/2012/TT-BNV ngày 17/12/2012 của Bộ Nội vụ quy định về chế độ báo cáo thống kê và quản lý hồ sơ công chức.

Căn cứ hồ sơ dự tuyển, hồ sơ trúng tuyển công chức của người trúng tuyển, Tổng cục Thuế sẽ tổ chức thẩm tra, xác minh lý lịch, văn bằng, chứng chỉ theo hồ sơ dự tuyển của người trúng tuyển. Trong trường hợp người trúng tuyển không hoàn đủ hồ sơ dự tuyển theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng phát

h

hiện người trúng tuyển kê khai lý lịch, sử dụng văn bằng, chứng chỉ không đúng quy định thì Tổng cục Thuế sẽ xử lý theo quy định.

3. Ưu tiên trong tuyển dụng công chức:

Ưu tiên trong tuyển dụng công chức được thực hiện theo quy định tại Khoản 2, Điều 1, Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập. Hồ sơ xác định ưu tiên trong tuyển dụng:

(1) Đối với Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con thương binh loại B, con của người hoạt động cách mạng trước tổng khởi nghĩa (từ ngày 19 tháng 8 năm 1945 trở về trước), con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động, nộp bản sao (không cần chứng thực) các giấy tờ sau:

+ Bản sao “Anh hùng Lực lượng vũ trang”; “Anh hùng Lao động”; “Giấy chứng nhận gia đình liệt sĩ”; Thẻ (thương binh, bệnh binh...); “Quyết định được hưởng chính sách là thương binh”; “Quyết định trợ cấp đối với người hoạt động kháng chiến nhiễm chất độc hoá học”;

+ Giấy xác nhận được hưởng chế độ ưu đãi của Phòng Lao động thương binh và xã hội cấp huyện trở lên xác nhận.

(2) Đối với Sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ phục vụ có thời hạn trong lực lượng công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong, đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ: nộp Quyết định xuất ngũ hoặc các giấy tờ xác nhận đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an nhân dân, trí thức trẻ tham gia phát triển nông thôn, miền núi từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ...

(3) Đối với người dân tộc thiểu số: nộp Giấy khai sinh của thí sinh ghi rõ dân tộc thiểu số. Trong trường hợp giấy khai sinh của thí sinh không ghi rõ thành phần dân tộc, đề nghị thí sinh bổ sung sổ hộ khẩu và chứng minh thư nhân dân của thí sinh đăng ký dự tuyển (áp dụng theo Công văn số 1446/VPCP-ĐP ngày 20/3/2007 của Văn phòng Chính phủ về việc xác nhận thành phần dân tộc).

Lưu ý: Hồ sơ ưu tiên nêu trên phải được cơ quan có thẩm quyền cấp trước thời điểm hết hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển. Nếu thời điểm cấp sau

thời điểm hết thời hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển thì không được cộng điểm ưu tiên theo quy định.

4. Lệ phí đăng ký dự tuyển:

- Người đủ điều kiện đăng ký dự tuyển nộp lệ phí dự tuyển là 300.000đ/người.

Trường hợp không đủ điều kiện dự tuyển hoặc thí sinh đăng ký nhưng không tham gia thi tuyển, Tổng cục Thuế không hoàn trả lại hồ sơ đăng ký dự tuyển và lệ phí dự tuyển.

5. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển công chức:

- **Thời gian nộp hồ sơ:** Thời gian tiếp nhận hồ sơ dự tuyển trong 05 ngày làm việc. Từ 8 giờ 00 ngày 02/11/2020 đến 17 giờ 00 ngày 06/11/2020.

- Địa điểm nộp hồ sơ:

+ Thí sinh dự tuyển vào Cơ quan Tổng cục Thuế: nộp hồ sơ dự tuyển tại trụ sở Cơ quan Tổng cục Thuế - 123 Lò Đúc, phường Đông Mác, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội;

+ Thí sinh dự tuyển và Cục Thuế các tỉnh, thành phố: thí sinh xem địa điểm nộp hồ sơ dự tuyển trên Website của Cục Thuế nơi đăng ký dự tuyển.

IV. CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG

Chỉ tiêu tuyển dụng công chức Tổng cục Thuế năm 2020 đối với Cơ quan Tổng cục Thuế và các Cục Thuế là **4.271** chỉ tiêu, trong đó:

- Ngạch Chuyên viên: **515** chỉ tiêu.
- Ngạch Kiểm tra viên thuế: **3.285** chỉ tiêu.
- Ngạch Chuyên viên làm công nghệ thông tin: **158** chỉ tiêu.
- Ngạch Văn thư: **141** chỉ tiêu.
- Ngạch Cán sự: **23** chỉ tiêu.
- Ngạch Kiểm tra viên trung cấp thuế: **40** chỉ tiêu.
- Ngạch Cán sự làm công nghệ thông tin: **06** chỉ tiêu.
- Ngạch Văn thư trung cấp: **103** chỉ tiêu.

(Bảng chi tiết chỉ tiêu tuyển dụng công chức theo Phụ lục 03 đính kèm)

V. NỘI DUNG, HÌNH THỨC, THỜI GIAN THI TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC VÀ XÁC ĐỊNH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN.

1. Thí sinh tham gia thi tuyển vào công chức vào ngạch chuyên viên và tương đương; Cán sự và tương đương được thực hiện theo hai vòng thi:

↳

1.1. Vòng 1:

- Hình thức thi: Thi trắc nghiệm được thực hiện bằng hình thức thi trên máy tính

- Nội dung thi và thời gian thi: gồm 2 phần

Phần I: Kiến thức chung 60 câu hỏi về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; quản lý hành chính nhà nước; công chức, công vụ; chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về ngành, lĩnh vực tuyển dụng; chức trách, nhiệm vụ của công chức theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển. Thời gian thi là 60 phút.

Phần II: Ngoại ngữ 30 câu hỏi (Tiếng Anh theo khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam trình độ bậc 2 đối với ngạch Chuyên viên và tương đương, trình độ bậc 1 đối với ngạch Cán sự và tương đương). Thời gian thi là 30 phút.

Kết quả thi vòng 1 được xác định theo số câu trả lời đúng cho từng phần thi, nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì người dự tuyển được thi tiếp vòng 2.

1.2. Vòng 2:

- Hình thức thi: Thi viết

- Thời gian thi: 180 phút

- Nội dung thi:

+ Thí sinh đăng ký dự tuyển vào các ngạch chuyên viên và kiểm tra viên thuế làm chuyên môn, nghiệp vụ; Cán sự và kiểm tra viên trung cấp thuế: Kiến thức về thuế (Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, Luật thuế thu nhập cá nhân) và Luật Quản lý thuế.

+ Thí sinh đăng ký dự tuyển vào ngạch chuyên viên làm công nghệ thông tin: Kiến thức về công nghệ thông tin (kỹ thuật máy tính; khoa học máy tính; kỹ thuật phần mềm - mạng máy tính và truyền thông); Kiến thức về hệ điều hành Window; Kiến thức về quản trị Cơ sở dữ liệu; Sử dụng các ứng dụng của Office 2010 (chủ yếu là Microsoft Excel và Microsoft Word).

+ Thí sinh đăng ký dự tuyển vào ngạch Cán sự làm Công nghệ thông tin: Kiến thức về hệ điều hành Window; Kiến thức về quản trị Cơ sở dữ liệu; Sử dụng các ứng dụng của Office 2010 (chủ yếu là Microsoft Excel và Microsoft Word).

+ Thí sinh đăng ký dự tuyển vào ngạch văn thư, ngạch văn thư trung cấp: Kiến thức về lưu trữ học và quản trị văn phòng; về hành chính văn thư; về văn thư - lưu trữ.

2. Điều kiện miễn thi môn ngoại ngữ:

Người dự thi được miễn thi môn ngoại ngữ (vòng 1) nếu có một trong các điều kiện sau:

- Có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học về ngoại ngữ;
- Có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học ở nước ngoài hoặc tốt nghiệp đại học, sau đại học tại cơ sở đào tạo bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam.
- Người dự tuyển vào công chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số là người dân tộc thiểu số hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số được cấp có thẩm quyền công nhận.

3. Xác định, thông báo thí sinh trúng tuyển trong kỳ thi tuyển dụng công chức Tổng cục Thuế năm 2020:

Xác định, thông báo thí sinh trúng tuyển trong kỳ thi tuyển dụng công chức thực hiện theo quy định tại Khoản 5, Khoản 10 Điều 1 của Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

VI. DANH SÁCH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN, THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC THI TUYỂN:

Hội đồng tuyển dụng công chức Tổng cục Thuế năm 2020 sẽ thông báo danh sách thí sinh đủ điều kiện dự tuyển công chức, thời gian địa điểm tổ chức thi tuyển, kết quả thi tuyển đồng thời trên trang Web Tổng cục Thuế (địa chỉ: www.gdt.gov.vn) và tại trụ sở Cục Thuế. Tổng cục Thuế không gửi thông báo bằng giấy đến từng thí sinh *h*

TỔNG CỤC THUẾ

BẢNG TỔNG HỢP CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC TỔNG CỤC THUẾ NĂM 2020

STT	ĐƠN VỊ	Tổng chỉ tiêu tuyển dụng	Trong đó								Ghi chú
			Chuyên viên	Cán sự	Kiểm tra viên thuế	Kiểm tra viên trung cấp thuế	Chuyên viên làm CNTT	Cán sự làm CNTT	Chuyên viên làm Văn thư lưu trữ	Cán sự làm Văn thư lưu trữ	
A	B	1=2+3+4+5+6+7+8+9	2	3	4	5	6	7	8	9	10
I	KHU VỰC CƠ QUAN TỔNG CỤC THUẾ, CỤC THUẾ HÀ NỘI VÀ MIỀN BẮC	2.008	278	2	1.513	25	79	0	58	53	
1	CƠ QUAN TỔNG CỤC THUẾ	113	106				3		4		
2	HÀ NỘI	510	0	0	450	15	15	0	15	15	
3	HẢI PHÒNG	127	0	0	120	0	5	0	2	0	
4	QUẢNG NINH	79	0	0	71	0	0	0	0	8	
5	VĨNH PHÚC	39	14	0	25	0	0	0	0	0	
6	HẢI DƯƠNG	86	0	0	86	0	0	0	0	0	
7	HƯNG YÊN	82	8	0	66	0	0	0	8	0	
8	BẮC NINH	39	39	0	0	0	0	0	0	0	
9	HÀ NAM	39	0	0	39	0	0	0	0	0	
10	NAM ĐỊNH	76	9	0	67	0	0	0	0	0	
11	NINH BÌNH	57	0	0	51	0	6	0	0	0	
12	THÁI BÌNH	98	0	0	91	0	2	0	5	0	

STT	ĐƠN VỊ	Tổng chỉ tiêu tuyển dụng	Trong đó									Ghi chú
			Chuyên viên	Cán sự	Kiểm tra viên thuế	Kiểm tra viên trung cấp thuế	Chuyên viên làm CNTT	Cán sự làm CNTT	Chuyên viên làm Văn thư lưu trữ	Cán sự làm Văn thư lưu trữ		
A	B	1=2+3+4+5+6+7+8+9	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
13	THÁI NGUYÊN	51	0	0	48	0	0	0	3	0	0	
14	PHÚ THỌ	88	5	0	65	0	14	0	2	2	0	
15	BẮC GIANG	47	3	0	39	3	1	0	1	0	0	
16	HOÀ BÌNH	48	18	0	17	0	7	0	0	6	0	
17	HÀ GIANG	33	3	2	26	0	0	0	2	0	0	
18	TUYÊN QUANG	47	11	0	26	2	4	0	2	2	0	
19	CAO BẰNG	56	15	0	27	0	4	0	10	0	0	
20	LÀNG SƠN	73	18	0	38	0	7	0	0	10	0	
21	LÀO CAI	63	12	0	34	5	3	0	3	6	0	
22	YÊN BÁI	31	7	0	20	0	2	0	0	2	0	
23	BẮC KẠN	43	0	0	43	0	0	0	0	0	0	
24	DIÊN BIÊN	27	2	0	19	0	6	0	0	0	0	
25	LAI CHÂU	28	8	0	19	0	0	0	1	0	0	
26	SON LA	28	0	0	26	0	0	0	0	2	0	
II	KHU VỰC MIỀN TRUNG VÀ TÂY NGUYÊN	946	116	1	724	3	31	0	48	23	0	
27	THANH HOÁ	68	11	0	49	0	4	0	4	0	0	
28	NGHỆ AN	121	27	0	91	0	0	0	0	3	0	
29	HÀ TĨNH	36	10	0	25	0	1	0	0	0	0	
30	QUẢNG BÌNH	25	0	0	23	0	1	0	1	0	0	
31	QUẢNG TRỊ	39	2	0	23	0	4	0	6	4	0	

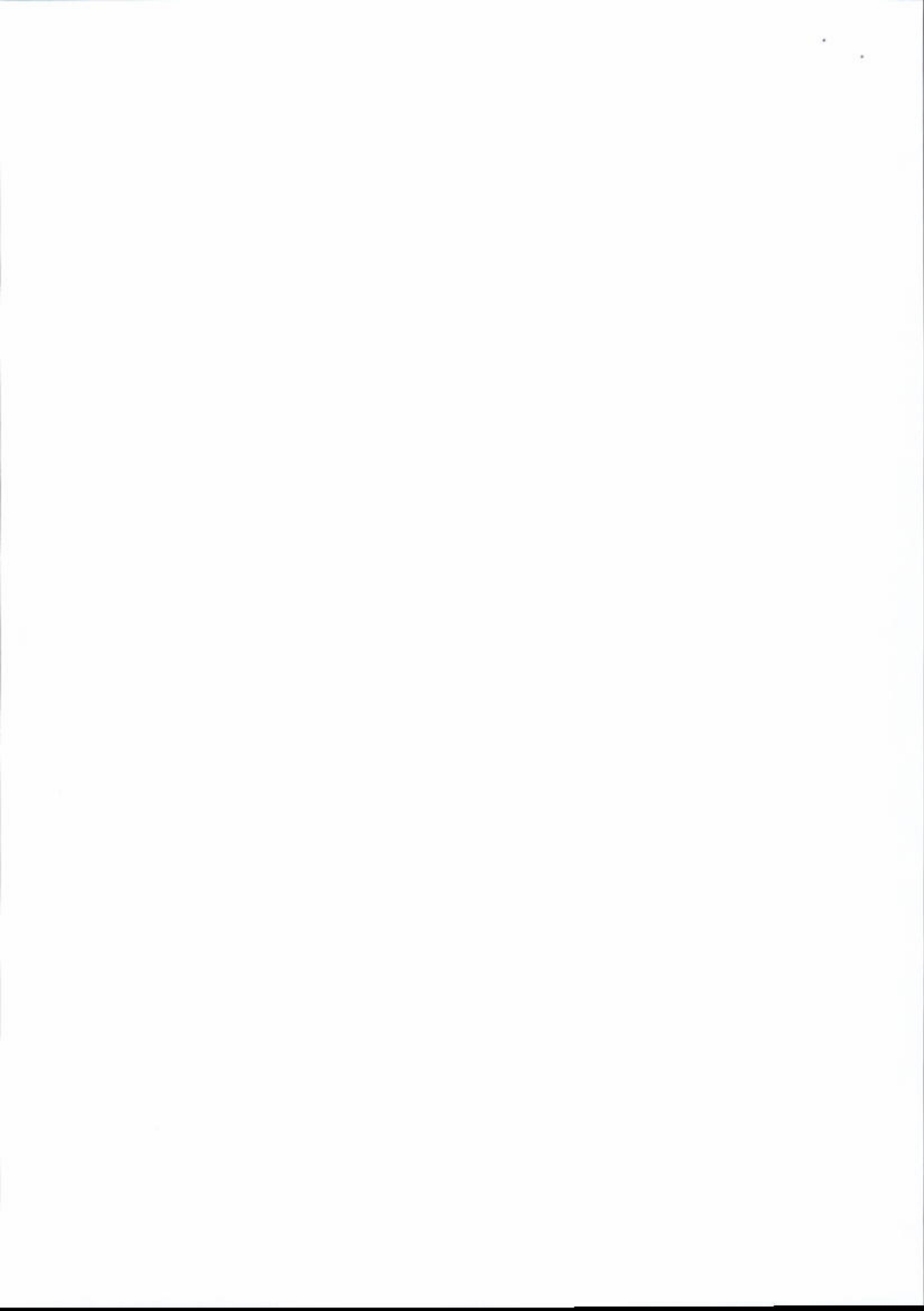
STT	ĐƠN VỊ	Tổng chỉ tiêu tuyển dụng	Trong đó								Ghi chú
			Chuyên viên	Cán sự	Kiểm tra viên thuế	Kiểm tra viên trung cấp thuế	Chuyên viên làm CNTT	Cán sự làm CNTT	Chuyên viên làm Văn thư lưu trữ	Cán sự làm Văn thư lưu trữ	
A	B	1=2+3+4+5+6+7+8+9	2	3	4	5	6	7	8	9	10
32	THỪA THIÊN-HUẾ	73	13	1	50	3	3	0	0	3	
33	ĐÀ NẴNG	72	3	0	67	0	0	0	0	2	
34	KHÁNH HOÀ	72	0	0	72	0	0	0	0	0	
35	QUẢNG NAM	117	27	0	64	0	4	0	16	6	
36	QUẢNG NGÃI	94	4	0	68	0	6	0	16	0	
37	BÌNH ĐỊNH	28	0	0	25	0	1	0	2	0	
38	PHÚ YÊN	19	0	0	17	0	0	0	2	0	
39	NINH THUAN	37	0	0	29	0	5	0	0	3	
40	ĐẮK LẮK	21	6	0	15	0	0	0	0	0	
41	ĐẮK NÔNG	26	2	0	22	0	0	0	0	2	
42	GIA LAI	23	5	0	16	0	2	0	0	0	
43	KON TUM	28	0	0	28	0	0	0	0	0	
44	LÂM ĐỒNG	47	6	0	40	0	0	0	1	0	
III	KHU VỰC MIỀN NAM VÀ TP HỒ CHÍ MINH	1.317	121	20	1.048	12	48	6	35	27	
45	BÌNH THUAN	64	4	0	55	0	2	0	3	0	
46	TP HỒ CHÍ MINH	256	0	0	256	0	0	0	0	0	
47	ĐỒNG NAI	39	0	12	27	0	0	0	0	0	
48	BÌNH DƯƠNG	50	0	0	50	0	0	0	0	0	
49	BÀ RỊA - VŨNG TÀU	44	0	0	38	0	3	0	3	0	

STT	ĐƠN VỊ	Tổng chỉ tiêu tuyển dụng	Trong đó								Ghi chú
			Chuyên viên	Cán sự	Kiểm tra viên thuế	Kiểm tra viên trung cấp thuế	Chuyên viên làm CNTT	Cán sự làm CNTT	Chuyên viên làm Văn thư lưu trữ	Cán sự làm Văn thư lưu trữ	
A	B	1=2+3+4+5+6+7+8+9	2	3	4	5	6	7	8	9	10
50	BÌNH PHƯỚC	19	0	0	12	0	0	0	3	4	
51	TÂY NINH	48	21	0	20	0	5	0	2	0	
52	LONG AN	136	13	0	110	0	9	0	0	4	
53	TIỀN GIANG	76	10	8	52	0	3	0	0	3	
54	BẾN TRE	49	0	0	44	0	2	0	3	0	
55	HẬU GIANG	80	0	0	60	5	5	5	5	0	
56	AN GIANG	94	16	0	74	0	4	0	0	0	
57	VĨNH LONG	39	4	0	26	0	4	0	4	1	
58	TRÀ VINH	27	7	0	15	0	3	1	1	0	
59	ĐÔNG THÁP	83	8	0	65	0	2	0	0	8	
60	SÓC TRĂNG	70	13	0	51	0	0	0	0	6	
61	KIÊN GIANG	22	11	0	7	0	3	0	0	1	
62	CẦN THƠ	79	8	0	55	5	3	0	8	0	
63	BẠC LIÊU	17	0	0	15	2	0	0	0	0	
64	CÀ MAU	25	6	0	16	0	0	0	3	0	
Tổng chỉ tiêu tuyển dụng		4.271	515	23	3.285	40	158	6	141	103	

Thông báo tuyển dụng Tổng cục Thuế năm 2020
(Thông báo rút gọn kèm theo Công văn số 4400 /TCT-HĐTD ngày 20 /9 /2020 của Tổng cục Thuế)

Được sự đồng ý của Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế tổ chức kỳ thi tuyển công chức vào Cơ quan Tổng cục Thuế và 63 Cục Thuế các tỉnh, thành phố. Chi tiết về điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển; chỉ tiêu tuyển dụng; nội dung thi và hình thức thi, địa điểm tiếp nhận hồ sơ dự tuyển....được đăng trên Website của Tổng cục Thuế (www.gdt.gov.vn) và niêm yết công khai tại trụ sở Cơ quan Tổng cục Thuế và 63 Cục Thuế các tỉnh, thành phố.

TỔNG CỤC THUẾ



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

MÃ HỒ SƠ:

(Do cơ quan
tuyển dụng
ghi)

....., ngày tháng năm 20.....

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN CÔNG CHỨC THUẾ NĂM 2020

(Ảnh 4x6)

Vị trí dự tuyển: (1)

Đơn vị dự tuyển: (2).....

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên:..... Ngày, tháng, năm sinh:..... (3) Nam <input type="checkbox"/> Nữ <input type="checkbox"/>
2. Dân tộc:..... Tôn giáo:.....
3. Số CMND hoặc Thẻ căn cước công dân :..... Ngày cấp:
Nơi cấp:.....
4. Điện thoại liên hệ để báo tin:..... Email:.....
5. Quê quán:
6. Hộ khẩu thường trú:
7. Chỗ ở hiện nay (địa chỉ để báo tin):
8. Tình trạng sức khỏe:....., Chiều cao:....., Cân nặng:.....kg
9. Thành phần bản thân hiện nay:.....
10. Trình độ văn hóa:.....
9. Trình độ chuyên môn:..... Loại hình đào tạo:.....

Chữ ký của người đăng ký dự tuyển

II. THÔNG TIN ĐÀO TẠO (6)

Ngày tháng năm cấp bằng/Chứng chỉ	Tên trường, cơ sở đào tạo cấp	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Số hiệu văn bằng, chứng chỉ	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bảng điểm)	Hình thức đào tạo	Xếp loại bằng /Chứng chỉ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)

III. MIỄN THI NGOẠI NGỮ:

(Thí sinh thuộc diện miễn thi ngoại ngữ cần ghi rõ lý do miễn thi ở mục này)

Miễn thi ngoại ngữ do:

IV. ĐĂNG KÝ DỰ THI MÔN NGOẠI NGỮ:

(Thí sinh được miễn thi ngoại ngữ không phải điền thông tin ở mục này).

Đăng ký dự thi ngoại ngữ: ... Tiếng Anh.....

V. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN (nếu có):

.....

Tôi xin cam đoan những thông tin kê khai trên của tôi là đúng sự thật. Sau khi nhận được thông báo trúng tuyển tôi sẽ hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Nếu sai sự thật thì kết quả tuyển dụng của tôi sẽ bị cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng hủy bỏ, tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật và cam kết không đăng ký tham gia kỳ tuyển dụng kế tiếp tại cơ quan tuyển dụng./.

NGƯỜI ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Ghi đúng vị trí việc làm đăng ký dự tuyển;
- (2) Ghi đúng tên cơ quan, tổ chức, đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng;
- (3) Người viết phiếu tích dấu X vào ô tương ứng ô Nam, Nữ.

Chữ ký của người đăng ký dự tuyển

TỜ HƯỚNG DẪN KHAI PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN CÔNG CHỨC THUẾ NĂM 2020

- **Mục mã hồ sơ:** Thí sinh không ghi mục này;

- **Mục vị trí dự tuyển (1):** ghi đúng ngạch đăng ký dự tuyển (ví dụ: Ngạch chuyên viên/kiểm tra viên thuế/chuyên viên làm công nghệ thông tin/văn thư /kiểm tra viên trung cấp thuế/cán sự làm công nghệ thông tin/văn thư trung cấp);

- **Mục Đơn vị dự tuyển (2):** ghi đúng tên đơn vị thí sinh dự tuyển (Cục Thuế tỉnh, thành phố.....);

- Mục THÔNG TIN CÁ NHÂN

+ 1. Họ và tên: thí sinh ghi rõ họ tên bằng chữ in hoa (ví dụ: NGUYỄN VĂN A).

+ 2. Dân tộc: ghi theo giấy khai sinh (Trường hợp giấy khai sinh của thí sinh không ghi rõ thành phần dân tộc thì ghi theo sổ hộ khẩu và chứng minh thư nhân dân).

+ 3. Số CMND: thí sinh khai số chứng minh thư nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân được cấp, sử dụng để đối chiếu với thẻ dự thi khi thí sinh tham gia thi tuyển. Trường hợp thí sinh dự thi xuất trình chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân có số khác với số đã khai thì không được chấp nhận vào phòng thi.

+ 4. Điện thoại liên hệ để báo tin: thí sinh ghi rõ số điện thoại liên hệ (nếu là số điện thoại cố định phải ghi đầy đủ cả mã vùng) và email (nếu có).

+ 6. Hộ khẩu thường trú: thí sinh phải ghi đúng hộ khẩu thường trú được ghi trên sổ hộ khẩu.

+ 7. Chỗ ở hiện nay (để báo tin): thí sinh phải ghi rõ địa chỉ hiện nay đang cư trú.

- **Mục THÔNG TIN ĐÀO TẠO:** Thí sinh khai lần lượt văn bằng trước, chứng chỉ sau. Lưu ý một số nội dung như sau:

+ **Cột (3):** Thí sinh ghi trình độ, cấp độ đào tạo: Đối với văn bằng ghi rõ TSKH/ TS/Ths/ Cử nhân/ Kỹ sư/.....Đối với chứng chỉ ghi rõ Chứng chỉ tin học đạt Chuẩn kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông/ Chứng chỉ tin học văn phòng.....; Chứng chỉ ngoại ngữ theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo/ Chứng chỉ Anh B... .

+ **Cột (4):** Ghi đầy đủ cả phần số và phần chữ (nếu có) của số hiệu văn bằng, chứng chỉ.

+ **Cột (5) và cột (6):** Thí sinh ghi ngành đào tạo trên văn bằng, chuyên ngành đào tạo theo bằng điểm. Trường hợp bằng điểm không ghi chuyên ngành mà chỉ ghi ngành thì thí sinh chỉ khai thông tin vào cột (5).

+ **Cột (7):** Thí sinh ghi chính quy, tại chức, chuyên tu, bồi dưỡng ...

+ **Cột (8):** Thí sinh ghi: Giỏi, Khá, Trung bình... Trường hợp thí sinh có chứng chỉ ngoại ngữ TOEFL, IELTS và TOEIC, thí sinh phải ghi rõ cả số điểm của chứng chỉ, ví dụ TOEFL 500; IELTS 5.5; TOEIC 500.

- Mục ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN:

Nếu thí sinh thuộc đối tượng ưu tiên thì khai thông tin cụ thể theo từng trường hợp sau đây:

+ Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con thương binh loại B, con của người hoạt động cách mạng trước tổng khởi nghĩa (từ ngày 19 tháng 8 năm 1945 trở về trước), con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động;

+ Sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ phục vụ có thời hạn trong lực lượng công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong, đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ;

+ Người dân tộc thiểu số.

Sau khi kê khai xong, người đăng ký dự tuyển phải ký xác nhận, ghi rõ họ tên và ký trên từng trang của phiếu đăng ký dự tuyển.